

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN 911

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 2404/2026/CBTT-911

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911

Mã chứng khoán: NO1

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Phù Dực 1, Xã Phù Đổng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0944.911.911

Website: <https://911group.com.vn>

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Hoàng Sơn Đăng – Người được uỷ quyền công bố thông tin.

Loại thông tin công bố: Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố:

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

(Chi tiết tại file đính kèm)

3. Thông tin này đã được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 24/04/2026 tại đường dẫn: <https://911group.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Vp, HĐQT.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



HOÀNG SON ĐĂNG

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn 911

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 trân trọng kính mời Quý cổ đông tới dự kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 (Mã CK: NO1) với thông tin tổ chức như sau:

- Thời gian họp:** 13h30 ngày 16 tháng 05 năm 2026.
- Địa điểm tổ chức:** Phòng P5A01 tại tòa nhà SD BUILDING địa chỉ 6/7 Vũ Đức Thận, phường Việt Hưng, Hà Nội.
- Đối tượng dự họp:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 20/04/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.
- Tài liệu Đại hội:** Quý cổ đông vui lòng xem nội dung và tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty tại website: <https://911group.com.vn/>.
- Hình thức tham dự Đại hội:**
 - Tham dự trực tiếp: Khi đến dự họp, cổ đông mang theo Thư mời họp và Căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng. Trường hợp Cổ đông là tổ chức thì người đại diện Cổ đông dự họp phải xuất trình giấy tờ chứng minh tư cách đại diện họp lệ.
 - Tham dự theo ủy quyền: Khi đến dự họp, người được ủy quyền của cổ đông mang theo Thư mời họp; Giấy ủy quyền họp lệ theo mẫu (Bản gốc); và Căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng của người được ủy quyền.
- Đăng ký dự họp Đại hội:**
 - Đề công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội (hoặc ủy quyền tham dự Đại hội) **trước 16h00 ngày 13/05/2026**.
 - Quý cổ đông có thắc mắc hoặc cần biết thêm thông tin hoặc có ý kiến kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp (kiến nghị gửi bằng văn bản) vui lòng liên hệ/gửi thư đến địa chỉ sau **trước 16h00 ngày 13/05/2026**:

Bộ phận liên hệ : Phòng Kế toán – Công ty Cổ phần Tập đoàn 911
Địa chỉ : C14-HH04, Khu đô thị Việt Hưng, Phường Việt Hưng, Hà Nội
Người phụ trách : Hoàng Sơn Đăng
Điện thoại : 0356310275
Địa chỉ email : hoangsondang101296@gmail.com

Trân trọng kính mời./.



NGUYỄN MẠNH HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

....., ngày....tháng....năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN

(Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty cổ phần Tập đoàn 911)

1. BÊN ỦY QUYỀN

Tên cổ đông:.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CC/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....cấp ngày tại

Địa chỉ:

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu:cổ phần

(Bảng chữ:cổ phần)

2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

Thông tin người nhận ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:.....

CC/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....cấp ngày tại

Địa chỉ:

Số cổ phần ủy quyền:

(Bảng chữ:cổ phần)

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tập đoàn 911 để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

- Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của bên ủy quyền cho người khác.
- Nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức.
- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền Bản chính và có chữ ký sống của hai bên, nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 kết thúc.

Ngày ___ tháng ___ năm ___

Cổ đông/Bên ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Bên nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN 911****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Dự thảo

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Thời gian : 13h30 ngày 16 tháng 05 năm 2026
Địa điểm : Tòa nhà văn phòng SD Building tọa lạc tại 6/7 P. Vũ Đức Thận,
Phường Việt Hưng, Hà Nội

Thời gian	Nội dung
13h00 – 13h30	Đón tiếp và kiểm tra tư cách đại biểu: <ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu, kiểm tra tư cách đại biểu và phát tài liệu cho đại biểu.
13h30 – 14h00	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Chào cờ và tuyên bố khai mạc;- Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu và tuyên bố điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;- Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch;- Đề cử và thông qua Ban thư ký, Ban kiểm phiếu;- Thông qua Chương trình họp, Quy chế làm việc và biểu quyết của Đại hội.
14h00 – 15h00	Trình bày các Báo cáo: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng năm 2026;- Báo cáo của ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026;- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2025 và phương hướng năm 2026;
	Trình bày các tờ trình: <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình về việc báo cáo thực hiện điều chỉnh thông tin về ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo quy định của Luật hiện hành- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán;- Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;

	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình về việc tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiền lương của ban Tổng giám đốc năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương cho HĐQT, BKS năm 2026; - Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025
15h00 – 15h15	Thảo luận và giải đáp ý kiến của đại biểu
15h15 – 15h40	Hướng dẫn biểu quyết Đại hội tiến hành biểu quyết
15h40 – 15h55	Giải lao: đại biểu nghỉ giải lao 15 phút
15h55 – 16h10	Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết
16h10 – 16h30	Bế mạc Đại hội <ul style="list-style-type: none"> - Đọc Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026; - Thông qua dự thảo Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026; - Tuyên bố bế mạc Đại hội.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN 911**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2026

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025, cùng các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024, cùng các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tập đoàn 911;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Tập đoàn 911.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với các nội dung như sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- 1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“**Đại hội**”) của Công ty Cổ phần tập đoàn 911 (“**Công ty**”).
- 1.2. Quy chế này quy định nguyên tắc làm việc, trật tự Đại hội; điều kiện và cách thức tham dự Đại hội; quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi chung là “**Đại biểu**”) và các cơ quan điều hành, giúp việc Đại hội; cách thức tiến hành, biểu quyết và thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội.
- 1.3. Tất cả các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; các cơ quan điều hành, giúp việc Đại hội; các cá nhân và tổ chức có liên quan khác có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 2.1. “**Công ty**” là Công ty Cổ phần Tập đoàn 911
- 2.2. “**ĐHĐCĐ**” hoặc “**Đại hội**” là Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911

2.3. “**Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông**” là người được cổ đông ủy quyền hợp lệ bằng văn bản để tham dự và thực hiện các quyền hợp pháp của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2.4. “**Đại biểu**” là cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền (hợp lệ) của cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ.

2.5. “**Phương tiện điện tử**” là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện từ hoặc công nghệ tương tự.

2.6. “**ĐHĐCĐ trực tiếp bỏ phiếu điện tử**” là cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức dưới hình thức các Đại biểu tham dự đại hội trực tiếp và sử dụng Hệ thống bỏ phiếu điện tử để thực hiện các quyền biểu quyết của mình.

2.7. “**Bỏ phiếu điện tử**” là việc các Đại biểu sử dụng máy tính hoặc các thiết bị khác có kết nối Internet để thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo.

2.8. “**Hệ thống bỏ phiếu điện tử**” hoặc “**Hệ thống EzGSM**” là hệ thống hỗ trợ tổ chức ĐHĐCĐ tại website <https://ezgsm.fpts.com.vn>, cung cấp cho Đại biểu các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự ĐHĐCĐ (bao gồm việc biểu quyết và bầu cử các nội dung tại Đại hội).

2.9. “**Yếu tố định danh**” là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.

2.10. “**Tài khoản truy cập**” hoặc “**Thông tin đăng nhập**” là những thông tin cần thiết như tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các Yếu tố định danh khác (nếu có) của mỗi Đại biểu, được sử dụng để đăng nhập/truy cập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử.

2.11. “**Sự kiện bất khả kháng**” là những sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

CHƯƠNG II. ĐIỀU KIỆN VÀ CÁCH THỨC THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TIẾP BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

Điều 3. Điều kiện, cách thức tham dự Đại hội

3.1. Điều kiện tham dự

a. Thành phần tham dự:

Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 chốt ngày 20/04/2026 được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty gửi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của các cổ đông có tên trong danh sách nêu trên đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

b. Yêu cầu công nghệ:

Đại biểu tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ cần sử dụng thiết bị điện tử phù hợp, kết nối được mạng Internet để đảm bảo việc thực hiện bỏ phiếu điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn: máy tính cá nhân, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh kết nối được Internet.

3.2. Cách thức tham dự

a. Đối với cổ đông:

Mỗi cổ đông được nhận (01) Thông báo thông tin đăng nhập ngay sau khi Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội, trên Thông báo có Mã đại biểu, Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập và thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử. Cổ đông khi nhận được Thông báo thông tin đăng nhập có thông tin liên quan đến Tài khoản truy cập phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và bỏ phiếu trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử. Công ty sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất/lộ thông tin Tài khoản truy cập.

b. Đối với đại diện theo ủy quyền của cổ đông:

Cổ đông không tham dự được ĐHĐCĐ có thể ủy quyền cho người khác đại diện mình tham dự ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này. Người nhận ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ 3 tham dự. Giấy ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty.

c. Lưu ý đối với cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự trực tiếp tại Đại hội:

- *Cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ cần xuất trình: bản gốc CCCD/Thẻ căn cước/Hộ chiếu (với cá nhân); Bản sao GCNĐKDN/GPHĐ (đối với tổ chức); bản gốc Thông báo mời họp.*
- *Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ cần xuất trình: bản sao CCCD/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/GCNĐKDN/GPHĐ của cổ đông ủy quyền; bản gốc CCCD/ Thẻ căn cước/Hộ chiếu của mình; bản gốc Giấy ủy quyền (nếu chưa gửi về Công ty trước đó).*

3.3. Cung cấp thông tin đăng nhập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử

a. Cung cấp thông tin đăng nhập:

Thông tin đường dẫn truy cập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử, Tài khoản truy cập sẽ được cung cấp trong Thông báo thông tin đăng nhập do Công ty quy định. Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật Tài khoản truy cập được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

b. Cung cấp lại Thông tin đăng nhập:

Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại Thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo trực tiếp cho Đại biểu. Trường hợp này, Đại biểu có nghĩa vụ cung cấp lại thông tin cá nhân để định danh. Công ty có thể yêu cầu Đại biểu cung cấp lại thông tin tối thiểu bao gồm: Số CC/CCCD/Hộ chiếu, số điện thoại di động, hòm thư điện tử (địa chỉ email), địa chỉ thường trú hoặc tạm trú (địa chỉ liên lạc).

3.4. Thay đổi mật khẩu:

Công ty khuyến nghị Đại biểu khi nhận được Thông tin đăng nhập (bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu), nên truy cập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập nhằm đảm bảo bảo mật thông tin.

Điều 4. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

Việc ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều 16 Điều lệ Công ty.

Giấy ủy quyền phải được gửi về Công ty theo đúng nội dung, hình thức, thời hạn đã nêu trong Thông báo mời họp ĐHĐCĐ và phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 5. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự ĐHĐCĐ

Cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông được tính là dự họp ĐHĐCĐ khi cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đã hoàn thành thủ tục đăng ký dự họp trực tiếp bỏ phiếu điện tử thành công với Ban tổ chức tại ngày Đại hội. Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu công khai tại Đại hội.

CHƯƠNG III. QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI BIỂU VÀ CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH, GIÚP VIỆC ĐẠI HỘI

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đại biểu khi tham dự ĐHĐCĐ

Đại biểu có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

6.1. Quyền của Đại biểu:

- a. Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai thông tin về Chương trình Đại hội, tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội, được xem xét các tài liệu Đại hội đã được đăng tải trên website của Công ty.
- b. Tham dự cuộc họp, thảo luận và được biểu quyết tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.
- c. Được đặt các câu hỏi cho Chủ tọa theo quy định tại Quy chế này.
- d. Tham dự họp đúng giờ. Sau khi cuộc họp đã khai mạc, Đại biểu tham dự họp muộn vẫn có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để Đại biểu tham dự muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

6.2. Nghĩa vụ của Đại biểu:

- a. Đọc kỹ các tài liệu Đại hội đã đăng tải trên website của Công ty, tuân thủ các hướng dẫn này nhằm đảm bảo cho việc tổ chức Đại hội trực tiếp bỏ phiếu điện tử được diễn ra một cách có trật tự, ổn định, hợp lệ.

- b. Tự chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp điện tử phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo tham gia biểu quyết, bầu cử các nội dung của Đại hội bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.
- c. Đối với Đại biểu tham dự trực tiếp, khi muốn phát biểu, thảo luận trực tiếp tại Đại hội, Đại biểu phải tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa Đại hội. Nội dung phát biểu ngắn gọn, súc tích, tránh trùng lặp, tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi phù hợp với nội dung chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua.
- d. Bảo mật các Thông tin đăng nhập để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết quả bỏ phiếu của Đại biểu trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử được coi là quyết định cuối cùng của Đại biểu. Đại biểu chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Đại biểu trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- e. Phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Công ty để thực hiện khóa tài khoản truy cập. Đại biểu phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Công ty nhận được thông báo của Đại biểu nếu như nguyên nhân là do Đại biểu.
- f. Trường hợp cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội cho cá nhân/tổ chức khác thì tuân thủ các nội dung như đã nêu tại Thông báo mời họp. Công ty được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến việc gian dối, giả mạo, sai lệch thông tin Giấy ủy quyền. Cổ đông và người được ủy quyền chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo Tài khoản truy cập đã được cấp/thông báo. Mọi kết quả bỏ phiếu điện tử của Đại biểu được xem là ý chí, quyết định cuối cùng của Đại biểu.
- g. Chịu trách nhiệm khi cố ý sử dụng công nghệ để gây gián đoạn cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc thay đổi kết quả bỏ phiếu điện tử.
- h. Giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Ban Chủ tọa cho phép.
- i. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, chấp hành sự điều hành của Chủ tọa và Ban Tổ chức Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội, và không có hành động cản trở, gây rối hoặc gây mất trật tự Đại hội.
- j. Đại biểu phải tuân thủ đúng theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này; tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định; phát biểu dưới sự điều hành của Chủ tọa Đại hội và biểu quyết theo hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội; việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- k. Đại biểu tự túc kinh phí đi lại, ăn ở trong thời gian Đại hội
- l. Đại biểu không được hút thuốc lá trong Hội trường, không nói chuyện riêng, điện thoại di động để ở chế độ im lặng trong lúc diễn ra Đại hội

Điều 7. Trách nhiệm của Chủ tọa Đại hội

- 7.1. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, quy chế được Đại hội thông qua.
- 7.2. Hướng dẫn các Đại biểu thảo luận, biểu quyết các nội dung của Đại hội.
- 7.3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- 7.4. Trả lời những vấn đề ĐHĐCĐ yêu cầu theo Quy chế này.
- 7.5. Kết luận những vấn đề được thảo luận tại Đại hội, điều hành thông qua biên bản, nghị quyết của Đại hội.
- 7.6. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu dự họp.
- 7.7. Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số lượng Đại biểu dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 7.8. Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 8. Trách nhiệm của Ban Thư ký

- 8.1. Chủ tọa cử một số người tham gia Ban Thư ký. Ban Thư ký là bộ phận giúp việc cho Chủ tọa, làm việc theo sự điều hành của Chủ tọa.
- 8.2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua.
 - b. Soạn Dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.
 - c. Tiếp nhận và chuyển đến Chủ tọa các câu hỏi của Đại biểu.
 - d. Thu nhận, bảo quản và gửi tới Hội đồng quản trị Công ty các phiếu đóng góp ý kiến của Đại biểu tại Đại hội.

Điều 9. Trách nhiệm của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

- 9.1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu do Ban tổ chức Đại hội cử ra. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
- 9.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:
 - a. Thẩm tra tư cách Đại biểu có đủ điều kiện tham gia Đại hội.
 - b. Trả lời chất vấn hoặc phát hiện các vấn đề cần xem xét về tư cách Đại biểu.
 - c. Tổng hợp và báo cáo với Đại hội kết quả thẩm tra tư cách Đại biểu trước ĐHĐCĐ.
 - d. Xem xét, tuân thủ điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ tuân theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 10. Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu

10.1. Ban kiểm phiếu gồm: 01 Trưởng Ban và các thành viên do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua

10.2. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

10.3. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- a. Phổ biến, hướng dẫn các quy định, quy chế liên quan đến việc biểu quyết, bầu cử (nếu có) tại Đại hội.
- b. Kiểm soát việc biểu quyết các nội dung, bầu cử (nếu có) của Đại hội.
- c. Ghi nhận kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử (nếu có) từ phần mềm, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử (nếu có) hoặc chuyển cho Chủ tọa công bố kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử (nếu có) trước Đại hội.
- d. Cùng Chủ tọa phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại về ứng cử viên cũng như kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để ĐHĐCĐ quyết định.

CHƯƠNG IV. TIẾN HÀNH VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

Điều 11. Điều kiện tiến hành Đại hội và thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ

Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ và Điều kiện để Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua tuân theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và quy định pháp luật liên quan.

Căn cứ xác định nghị quyết được thông qua sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty và quy định pháp luật liên quan.

Điều 12. Thảo luận tại Đại hội

Khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội, cổ đông cần tuân thủ các quy định sau đây:

12.1. Nguyên tắc: Việc thảo luận tại cuộc họp ĐHĐCĐ do Chủ tọa hoặc người đại diện trong Ban Tổ chức Đại hội điều phối, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ công ty. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình nghị sự đã được ĐHĐCĐ thông qua, nội dung không bị vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

12.2. Cách thức gửi câu hỏi thảo luận: Đại biểu tham dự Đại hội có ý kiến thảo luận có thể đặt câu hỏi trực tiếp với Đoàn Chủ tọa hoặc gửi câu hỏi cho Ban thư ký Đại hội; Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu; Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp. Ban thư ký sẽ sắp xếp các câu hỏi của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa Đại hội. Đại biểu không phát biểu lại những ý kiến đã được Đại biểu khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở, đề nghị Đại biểu tập trung vào nội dung trọng tâm cần chất vấn hoặc cắt ngang

phần trình bày ý kiến của Đại biểu nếu xét thấy cần thiết để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng chất vấn.

12.3. Ban Thư ký Đại hội sẽ rà soát, tổng hợp các nội dung thảo luận của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

12.4. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- a. Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu do Thư ký Đại hội tổng hợp, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu.
- b. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lặp với nhau thì Đoàn Chủ tịch sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông.
- c. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty xem xét và trả lời cổ đông với phương thức thích hợp.

Điều 13. Biểu quyết tại Đại hội

13.1. **Hình thức biểu quyết:** Các nội dung trình Đại hội được biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử. Phiếu biểu quyết đã được cài đặt sẵn trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử. Đại biểu tự chuẩn bị thiết bị điện tử kết nối internet phù hợp như quy định tại Điểm b Khoản 3.1 Điều 3 nói trên để biểu quyết. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập và mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác được cung cấp trên Thông báo thông tin đăng nhập để đăng nhập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện biểu quyết, bầu cử.

13.2. **Thời gian biểu quyết:** Cổ đông có thể bắt đầu truy cập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử để thực hiện quyền biểu quyết ngay sau khi đăng ký tham dự thành công và được cấp Thông báo thông tin đăng nhập cho đến khi Chủ tọa thông báo kết thúc việc bỏ phiếu đối với từng nội dung biểu quyết. Kết thúc thời gian bỏ phiếu của một nội dung biểu quyết, Hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử ứng với nội dung biểu quyết đó từ các Đại biểu.

13.3. Nguyên tắc biểu quyết:

- a. Một (01) cổ phần phổ thông tương đương với một (01) quyền biểu quyết.
- b. Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các Đại biểu dự họp bằng hình thức bỏ phiếu điện tử trên giao diện “Biểu quyết – Bầu cử” của Hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- c. Cổ đông và người có liên quan không được tham gia bỏ phiếu đối với những giao dịch, hợp đồng, vấn đề mà mình có lợi ích liên quan.

13.4. Việc biểu quyết thực hiện như sau:

- a. Đại biểu thực hiện thủ tục đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tiếp trước khi thực hiện biểu quyết tại giao diện “Biểu quyết – Bầu cử” của Hệ thống bỏ phiếu điện tử.

b. Đại biểu đã hoàn thành thủ tục đăng ký dự họp trực tiếp với Ban tổ chức tại ngày Đại hội thực hiện biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đối với từng nội dung, Đại biểu chọn một (01) trong ba (03) phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” trên Phiếu biểu quyết đã được cài đặt tại Hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả nội dung cần biểu quyết tại một lần biểu quyết, Đại biểu nhấn “**Biểu quyết**” để lưu và gửi kết quả biểu quyết về Hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết thúc thời gian bỏ phiếu của từng lần biểu quyết mà Đại biểu không nhấn gửi xác nhận “**Biểu quyết**” trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử thì phiếu biểu quyết của Đại biểu (đối với các nội dung cần biểu quyết tại lần biểu quyết này) được xem như là phiếu không thu về đối với những nội dung này.

c. Trường hợp chương trình họp được bổ sung nội dung do cổ đông/nhóm cổ đông kiến nghị bổ sung theo quy định tại Điều lệ và đã được ĐHĐCĐ thông qua, Đại biểu có thể tiến hành biểu quyết bổ sung. Nếu các Đại biểu không tiến hành biểu quyết bổ sung với những nội dung mới phát sinh thì phiếu biểu quyết của Đại biểu được xem như là phiếu không thu về đối với những nội dung này.

d. Cách thức ghi nhận của hệ thống bỏ phiếu điện tử: Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết nhiều lần nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian bỏ phiếu của từng lần biểu quyết theo điều hành của Chủ tọa.

e. Trường hợp Đại biểu sau khi đã đăng ký tham dự ĐHĐCĐ nhưng không thể tham dự liên tục đến hết chương trình thì có thể thực hiện biểu quyết đối với các nội dung cần xin ý kiến cổ đông trước khi đăng xuất khỏi Hệ thống. Nếu các Đại biểu không tiến hành biểu quyết với những nội dung còn lại của Đại hội thì phiếu biểu quyết của Đại biểu được xem như là phiếu không thu về đối với những nội dung này.

13.5. Tính hợp lệ của nội dung biểu quyết và phiếu biểu quyết:

a. Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) phương án biểu quyết của nội dung đó. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà Đại biểu đánh dấu vào nhiều hơn một ô phương án biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết hoặc bỏ trống không đánh dấu bất kỳ ô phương án biểu quyết nào đối với cùng nội dung biểu quyết.

Đối với phiếu biểu quyết có nội dung biểu quyết không hợp lệ, hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ có cảnh báo đến Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông theo hình thức bỏ phiếu điện tử. Đại biểu có trách nhiệm điều chỉnh phiếu biểu quyết cho hợp lệ và nhấn “**Biểu quyết**” để gửi kết quả biểu quyết về hệ thống. Hệ thống không ghi nhận phiếu biểu quyết có nội dung biểu quyết không hợp lệ và Đại biểu được coi là không tham gia bỏ phiếu biểu quyết thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử nếu không điều chỉnh phiếu biểu quyết cho hợp lệ.

b. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết có tất cả nội dung biểu quyết hợp lệ và hoàn thành việc gửi (nhấn “**Biểu quyết**”) trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử.

c. Trường hợp Đại biểu đã đăng ký tham dự trực tiếp thành công và/hoặc đã đăng nhập hệ thống bỏ phiếu điện tử nhưng không đánh dấu chọn vào ô phương án biểu quyết nào của tất cả các vấn đề trong từng lần biểu quyết sẽ được hiểu là Đại biểu từ chối quyền và không biểu quyết các nội dung của lần biểu quyết đó. Phiếu biểu quyết của Đại biểu trong trường hợp này được tính là Phiếu không thu về.

Điều 14. Cách thức kiểm phiếu

14.1. Phiếu biểu quyết của mỗi Đại biểu đều được hệ thống ghi nhận theo: Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu tham dự và biểu quyết. Kết quả biểu quyết do phần mềm tổng hợp và được tính theo tỷ lệ %.

14.2. Ban kiểm phiếu là bộ phận tiếp nhận các thông tin kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả bỏ phiếu.

Điều 15. Biên bản và Nghị quyết Đại hội

15.1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội. Biên bản phải có chữ ký của Chủ tọa và Trưởng ban Thư ký.

15.2. Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp, đồng thời được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm Đại hội kết thúc

Điều 16. Các sự kiện bất khả kháng

16.1. Trong thời gian tổ chức Đại hội có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, mất điện, mất kết nối đường truyền Internet hoặc các sự cố kỹ thuật khác, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác... Công ty huy động tối đa mọi nguồn lực để khắc phục các sự cố và Đại hội có thể tiếp tục diễn ra, nhưng không quá 60 phút kể từ thời điểm gặp sự cố.

16.2. Trường hợp các sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục để Đại hội có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Thi hành Quy chế

17.1. Các nội dung có liên quan khác chưa được đề cập tại Quy chế này áp dụng theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

17.2. Quy chế này gồm 17 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên của Công ty biểu quyết thông qua và được áp dụng cho cả những vấn đề đã được biểu quyết tại phiên khai mạc Đại hội.

17.3. Chủ tọa, Đoàn Thư ký, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu và Ban Kiểm phiếu, Đại biểu chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN MẠNH HẢI



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

MÃ QR

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: NO1.[...]

[mã phiếu in]

Họ và tên Đại biểu:
Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết
Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết
Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Ban kiểm phiếu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Thông qua chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn vào 1 trong 3 ô: **Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 16 tháng 05 năm 2026

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

MÃ QR

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: NO1.[...]

[mã phiếu in]

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Thông qua Báo cáo của ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát hoạt động năm 2025 và phương hướng năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Thông qua Tờ trình về việc báo cáo thực hiện điều chỉnh thông tin về ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo quy định của Luật hiện hành	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08: Thông qua Tờ trình về việc tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiền lương của ban Tổng giám đốc năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương cho HĐQT, BKS năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 09: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn vào 1 trong 3 ô: **Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 16 tháng 05 năm 2026

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

MÃ QR

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: NO1.[...]

[mã phiếu in]

Họ và tên Đại biểu:
Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết
Số lượng phiếu biểu quyết nhân ủy quyền: phiếu biểu quyết
Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn vào 1 trong 3 ô: **Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 16 tháng 05 năm 2026

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)

Số: 01/2026/BCĐHĐCĐ-911

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911**

Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn 911, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 và định hướng năm 2026 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2025

Năm 2025, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu dần ổn định nhưng vẫn tiềm ẩn những yếu tố bất định, Việt Nam tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng với GDP đạt 8,02%. Kết quả này phản ánh hiệu quả điều hành vĩ mô linh hoạt và vai trò ngày càng rõ nét của các động lực tăng trưởng trong nước.

Đáng chú ý, việc đẩy mạnh đầu tư công, đặc biệt vào các dự án hạ tầng trọng điểm, đã tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực, thúc đẩy nhu cầu đối với máy móc, thiết bị thi công. Qua đó, ngành máy công trình bước vào giai đoạn tăng trưởng thuận lợi, mở ra cơ hội mở rộng thị phần và nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp trong ngành, trong đó có Tập đoàn 911.

Trong bối cảnh đó, HĐQT đã quyết liệt thực hiện các định hướng sau:

- Thích ứng linh hoạt: Tăng cường giám sát Ban Điều hành, đảm bảo hoạt động kinh doanh vận hành an toàn, đồng thời bám sát diễn biến và nhu cầu thực tế của thị trường thiết bị.
- Củng cố nội lực: Tập trung nâng cao năng lực tài chính và hiệu quả quản trị, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng bền vững.
- Nhờ định hướng chủ động và kịp thời này, Tập đoàn 911 đã vượt qua thách thức và đạt được các kết quả trọng tâm sau:

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn 911 trong năm 2025

Năm 2025 là một năm đầy bản lề đối với Tập đoàn 911, diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động đan xen. Dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc đã chủ động điều hành hệ thống vượt qua các thách thức để đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

Cụ thể, doanh thu thuần của Công ty đạt **1.077 tỷ đồng**, ghi nhận mức tăng trưởng **30,13%** so với năm 2024 và hoàn thành **122,4%** kế hoạch đề ra (vượt xa mục tiêu 880 tỷ đồng ban đầu). Lợi nhuận trước thuế đạt **11,45 tỷ đồng**. Mặc dù thị trường máy xây dựng đối mặt với nhiều áp lực về chi phí đầu vào và biến động tỷ giá, nhưng đa số các đơn vị trong Tập đoàn đã nỗ lực hết sức để duy trì chuỗi cung ứng ổn định và đạt được tỷ lệ hoàn thành kế hoạch cao.

2. Kết quả thực hiện các định hướng chiến lược đề ra

Trong năm 2025, HĐQT đã chỉ đạo sát sao việc thực hiện các mục tiêu chiến lược trọng tâm, cụ thể:

- **Tăng trưởng quy mô kinh doanh:** Tập trung tối đa làn sóng đầu tư công và hạ tầng, giúp doanh thu đạt 1.077 tỷ đồng, vượt 22,4% so với kế hoạch. Tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong mảng cung cấp và cho thuê máy xây dựng.
- **Mở rộng hệ sinh thái:** Hoàn tất việc thành lập các công ty con và chi nhánh mới, mở rộng mạng lưới phân phối và trung tâm bảo hành từ Bắc vào Nam, giúp tăng khả năng tiếp cận khách hàng.
- **Chuyển đổi xanh & Đổi mới sản phẩm:** Tiên phong đưa các dòng máy công trình thế hệ mới, tiết kiệm năng lượng và các loại xe điện vào danh mục kinh doanh, bắt kịp xu hướng phát triển bền vững của thị trường.
- **Số hóa quản trị:** Triển khai thành công hệ thống phần mềm quản lý doanh nghiệp hiện đại, giúp tối ưu hóa quy trình vận hành, tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả làm việc của bộ máy.
- **Phát triển thương hiệu & Nguồn lực:** Đẩy mạnh uy tín thương hiệu Tập đoàn 911 trên thị trường máy xây dựng; đồng thời thực hiện các chính sách đãi ngộ linh hoạt nhằm thu hút nhân tài và xây dựng môi trường làm việc gắn kết, bền vững.

HĐQT đánh giá Công ty đã bám sát và thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược cốt lõi, tạo tiền đề vững chắc cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo.

Bên cạnh đó, trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã chủ động thực hiện việc cập nhật địa chỉ trụ sở chính của Công ty theo địa giới hành chính mới. Đồng thời, các thông tin liên quan cũng đã được rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đảm bảo tính đồng bộ, chính xác và phù hợp với quy định hiện hành.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã thực hiện chức năng giám sát đối với Ban Điều hành theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị, cụ thể:

- **Giám sát thực hiện mục tiêu chiến lược:** HĐQT theo sát tiến độ hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh trọng yếu. Kết quả, Ban Điều hành đã xuất sắc đưa doanh thu thuần đạt **1.077 tỷ đồng**, tăng trưởng **30,13%** so với năm 2024 và vượt **22,4%** so với kế hoạch đề ra.
- **Duy trì cơ chế báo cáo định kỳ:** Thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý, HĐQT đã lắng nghe và thẩm định các báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh, quản trị dòng tiền và tiến độ đầu tư các dự án chiến lược từ Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành.

- **Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát:** HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin với Ban Kiểm soát nhằm nắm bắt kịp thời các rủi ro tiềm ẩn, từ đó đưa ra những kiến nghị xác thực, hỗ trợ Ban Điều hành tối ưu hóa chi phí vận hành và nâng cao hiệu quả quản trị tài chính.
- **Trực tiếp tham gia chỉ đạo thực tế:** Các thành viên HĐQT đã tích cực tham dự các buổi họp giao ban điều hành, trực tiếp khảo sát tình hình cung ứng thiết bị tại các chi nhánh để đảm bảo mọi quyết sách của HĐQT được triển khai đồng bộ và kịp thời.

Trên cơ sở đó, Hội đồng Quản trị đánh giá cao sự nỗ lực và kết quả đạt được của Ban Điều hành trong năm 2025:

- *Về năng lực điều hành: Ban Điều hành đã thể hiện sự linh hoạt, quyết đoán trong việc xoay chuyển chiến lược trước những biến động của thị trường. Việc thực hiện vượt mức các chỉ tiêu về doanh thu và gia tăng tổng tài sản lên mức 807,9 tỷ đồng là minh chứng cho năng lực quản lý hiệu quả.*
- *Về thực thi định hướng: HĐQT ghi nhận sự quyết liệt của Ban Điều hành trong việc mở rộng mạng lưới phân phối, thành lập các công ty con và tiên phong thúc đẩy danh mục sản phẩm xanh (xe điện, máy công trình tiết kiệm năng lượng).*
- *Về tinh thần tuân thủ: Trong suốt kỳ tài chính, Ban Điều hành đã tuân thủ nghiêm túc các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHCĐ. Công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông (IR) được thực hiện minh bạch, đảm bảo tối đa quyền lợi của nhà đầu tư.*

HĐQT tin tưởng rằng, với nền tảng quản trị vững chắc đã được thiết lập trong năm 2025, Ban Điều hành sẽ tiếp tục dẫn dắt Tập đoàn 911 đạt được những mục tiêu bứt phá trong năm 2026.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Về nhân sự:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn 911 nhiệm kỳ 2025 - 2030 có 07 (bảy) thành viên gồm: trong đó có 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập .

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	NGUYỄN MẠNH HẢI	Chủ tịch HĐQT
2	NGUYỄN XUÂN THANH	Thành viên HĐQT điều hành
3	NGHIÊM ĐỨC THUẬN	Thành viên HĐQT điều hành
4	NGUYỄN THỊ THƠM	Thành viên HĐQT không điều hành
5	PHẠM ĐÌNH THOAN	Thành viên HĐQT không điều hành
6	TRẦN TĂNG HẢI	Thành viên HĐQT độc lập
7	ĐINH TIẾN HÙNG	Thành viên HĐQT độc lập

2. Về tổ chức các cuộc họp HĐQT:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định của Điều lệ.

❖ **Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025:**

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 12 cuộc họp, các cuộc họp được thực hiện theo quy trình đảm bảo đúng quy định của luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan. Cụ thể:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Mạnh Hải	12/12	100%	
2	Ông Nguyễn Xuân Thanh	12/12	100%	
3	Ông Phạm Đình Thoan	09/12	75%	Lý do cá nhân
4	Bà Nguyễn Thị Thom	10/12	83,33%	Lý do cá nhân
5	Ông Nghiêm Đức Thuận	12/12	100%	
6	Ông Nguyễn Đức Hải	06/12	50%	Vào ngày 17/05/2025 tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên đã không được bầu tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030
7	Ông Nguyễn Văn Bắc	06/12	50%	Vào ngày 17/05/2025 tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên đã không được bầu tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030
8	Ông Trần Tăng Hải	06/12	50%	Vào ngày 17/05/2025 tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên được bầu tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030
9	Ông Đinh Tiến Hùng	06/12	50%	Vào ngày 17/05/2025 tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên được bầu tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030

Đồng thời năm 2025, HĐQT cũng ban hành 17 Nghị quyết với tỷ lệ thông qua là 100% số phiếu tán thành. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được trình bày chi tiết tại báo cáo tình hình quản trị Công ty và được Công ty công bố công khai theo đúng quy định của Pháp luật.

❖ Đánh giá chung hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, chỉ đạo kịp thời giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

❖ Thù lao, các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ vào ngân sách thù lao mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 đã phê duyệt, tình hình chi trả lương, thưởng, thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2025 như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác năm 2025 (Triệu đồng/người/năm)
Ông Nguyễn Mạnh Hải	Chủ tịch HĐQT	714.231.000
Ông Nguyễn Xuân Thanh	Thành viên HĐQT	389.233.000
Ông Phạm Đình Thoan	Thành viên HĐQT	273.231.000
Bà Nguyễn Thị Thơm	Thành viên HĐQT	288.079.000
Ông Nghiêm Đức Thuấn	Thành viên HĐQT	441.001.000
Ông Trần Tăng Hải	Thành viên HĐQT độc lập	25.000.000
Ông Đinh Tiến Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	25.000.000

IV. GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trình tự, thủ tục phê duyệt các giao dịch giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 với các bên liên quan được thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ trong năm 2025 được liệt kê chi tiết tại báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 và đã được Công ty công bố trên các phương tiện Công bố thông tin theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

V. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA TỪNG THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 trong năm 2025 được tổ chức, triển khai tuân thủ Điều lệ của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT,

các quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện đầy đủ các nội dung theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. Hoạt động của các Thành viên HĐQT độc lập Trong năm 2025, các Thành viên HĐQT độc lập của Tập đoàn 911 đã thực hiện đầy đủ vai trò giám sát khách quan đối với các hoạt động của Công ty, cụ thể:

- **Tham gia họp HĐQT:** Tham dự đầy đủ các phiên họp định kỳ và bất thường, đóng góp ý kiến phản biện độc lập đối với các quyết sách về đầu tư, tài chính và nhân sự cấp cao.
- **Giám sát tính minh bạch:** Trực tiếp giám sát quá trình công bố thông tin, đảm bảo tính trung thực và khách quan của các báo cáo tài chính trước khi trình ĐHĐCĐ.
- **Tư vấn chiến lược:** Đóng góp ý kiến chuyên môn trong việc đánh giá rủi ro thị trường máy xây dựng và định hướng mở rộng hệ sinh thái các công ty con.

2. Kết quả đánh giá của Thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Các Thành viên HĐQT độc lập đưa ra kết luận đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2025 như sau:

- **Về tính tuân thủ:** HĐQT đã vận hành đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các Nghị quyết ban hành trong năm đều hướng tới mục tiêu tối ưu hóa lợi ích của Cổ đông.
- **Về hiệu quả điều hành:** HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều hành đạt được kết quả kinh doanh đột phá (Doanh thu vượt kế hoạch 22,4%), đồng thời duy trì sự ổn định tài chính trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động.
- **Về sự phối hợp:** Cơ chế trao đổi thông tin giữa HĐQT độc lập với Ban Điều hành và Ban Kiểm soát diễn ra thông suốt, minh bạch, giúp phát hiện và ngăn ngừa kịp thời các rủi ro tiềm ẩn.
- **Về quản trị rủi ro:** HĐQT đã đặc biệt quan tâm đến việc kiểm soát tỷ lệ nợ và rủi ro tỷ giá, đảm bảo sức khỏe tài chính của Tập đoàn trước những biến động kinh tế vĩ mô.

Đánh giá chung: Thành viên HĐQT độc lập ghi nhận HĐQT Tập đoàn 911 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quản trị, bảo vệ tốt quyền và lợi ích hợp pháp của các Cổ đông, đặc biệt là các Cổ đông thiểu số.

(Chi tiết báo cáo đánh giá của từng thành viên hội đồng quản trị độc lập theo phụ lục đính kèm)

VI. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Mục tiêu

Xây dựng Công ty Công ty cổ phần Tập đoàn 911 vững mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.

Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi.

2. Định hướng thực hiện

Để đạt được các mục tiêu trên, Hội đồng Quản trị tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp trọng tâm sau:

- **Mở rộng thị trường:** Ưu tiên cung ứng thiết bị cho các dự án hạ tầng giao thông và đầu tư công trọng điểm. Đẩy mạnh khai thác thị trường miền Trung và miền Nam để gia tăng thị phần.
- **Đổi mới danh mục sản phẩm:** Tập trung vào các dòng máy xây dựng thế hệ mới, tiết kiệm năng lượng và tiên phong phân phối hệ sinh thái xe điện nhằm bắt kịp xu hướng "kinh tế xanh".
- **Tối ưu hóa quản trị tài chính:** Kiểm soát chặt chẽ nợ phải trả, tối ưu hóa dòng tiền và quản trị rủi ro tỷ giá nhằm bảo đảm cơ cấu tài chính an toàn, bền vững.
- **Đẩy mạnh số hóa:** Áp dụng triệt để phần mềm quản trị doanh nghiệp để tinh gọn bộ máy, giảm chi phí vận hành và nâng cao chất lượng dịch vụ hậu mãi.
- **Phát triển nguồn lực:** Tiếp tục triển khai chính sách thu hút nhân tài và chương trình ESOP để gắn kết đội ngũ nhân sự nòng cốt, tạo nền tảng nội lực vững mạnh.
- **Minh bạch và Quan hệ cổ đông:** Tuân thủ tuyệt đối các chuẩn mực công bố thông tin.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn 911 trong năm 2025 và kế hoạch 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn 911;
- HĐQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Đã ký)

NGUYỄN MẠNH HẢI

Số: PL01/2026/BCĐHĐCĐ-911

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2026

DỰ THẢO

PHỤ LỤC 01

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ
ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Công Ty Cổ Phần Tập đoàn 911

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty (“Điều Lệ”).

Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị (“**HDQT**”) kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HDQT và đánh giá của thành viên độc lập HDQT về hoạt động của HDQT năm 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Về cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị

Căn cứ trên các hoạt động giám sát khách quan, Thành viên HDQT độc lập ghi nhận và đánh giá về cơ cấu tổ chức của HDQT Tập đoàn 911 trong năm 2025 như sau:

1. Tính tuân thủ về thành phần và số lượng:

- Cơ cấu HDQT được duy trì ổn định, đảm bảo đầy đủ số lượng và thành phần theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định về quản trị công ty đại chúng. Việc duy trì 02 Thành viên độc lập trong cơ cấu HDQT không chỉ đáp ứng yêu cầu về mặt pháp lý mà còn đảm bảo tính khách quan trong các quyết sách chiến lược.
- Các thành viên HDQT có đầy đủ trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và kinh nghiệm dày dặn trong các lĩnh vực thương mại thiết bị, tài chính và quản trị doanh nghiệp, đáp ứng tốt yêu cầu định hướng phát triển của Tập đoàn.

2. Sự đa dạng và năng lực phản biện:

- Cơ cấu HDQT thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa kiến thức kinh doanh thực tiễn và tư duy quản trị hiện đại. Thành viên độc lập đã chủ động thảo luận và đưa ra những ý kiến phản biện khách quan đối với các phương án kinh doanh trọng điểm, đặc biệt là trong công tác tái cấu trúc chi phí và đầu tư mở rộng hệ thống showroom, kho bãi năm 2025.

Đánh giá chung: Thành viên HDQT độc lập đánh giá cơ cấu tổ chức của HDQT Tập đoàn 911 là hợp lệ, tinh gọn và hiệu quả. Mô hình hiện tại đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong quản trị, tạo dựng nền tảng vững chắc để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông và thúc đẩy sự phát triển bền vững của Tập đoàn.

II. Về việc tổ chức các Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Tham gia đầy đủ và ghi nhận công tác tổ chức họp của HDQT trong năm 2025 như sau:

1. Tính định kỳ và hiệu quả:

- HĐQT đã nghiêm túc thực hiện các cuộc họp định kỳ và bất thường theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Các cuộc họp được tổ chức với hình thức linh hoạt (trực tiếp kết hợp trực tuyến), đảm bảo sự tham gia và biểu quyết của các thành viên.
- Nội dung các cuộc họp tập trung vào việc giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh, phê duyệt các khoản đầu tư kho bãi, showroom và các quyết sách về tái cấu trúc chi phí vận hành.

2. Quy trình thông báo và cung cấp thông tin:

- Thông báo họp và tài liệu liên quan được chuẩn bị chu đáo và gửi tới các thành viên đúng thời hạn quy định. Các thông tin cung cấp đầy đủ, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để các Thành viên độc lập nghiên cứu và đưa ra các ý kiến phản biện khách quan trước khi biểu quyết.

3. Chất lượng các Nghị quyết:

- Biên bản họp được ghi chép trung thực, phản ánh đầy đủ các ý kiến thảo luận và được các thành viên ký xác nhận theo quy định. Các Nghị quyết của HĐQT được ban hành kịp thời, có tính khả thi cao và bám sát các mục tiêu chiến lược mà Đại hội đồng cổ đông đã giao phó.

Đánh giá chung: Công tác tổ chức các cuộc họp của HĐQT được thực hiện chuyên nghiệp, đúng quy định pháp luật và có tính kỷ luật cao. Đây là nền tảng quan trọng giúp Ban điều hành đưa ra những quyết định quản trị kịp thời, góp phần vào việc hoàn thành vượt chỉ tiêu doanh thu năm 2025.

III. Về việc giám sát hoạt động của Ban điều hành

Trong năm 2025, thực hiện chức năng giám sát một cách thường xuyên và khách quan đối với các hoạt động điều hành của Ban Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị độc lập có các đánh giá cụ thể như sau:

1. Giám sát thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch kinh doanh:

- Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Đặc biệt, các Thành viên độc lập đánh giá cao sự quyết liệt của Ban điều hành trong việc thúc đẩy doanh thu đạt mốc hơn 1.044 tỷ đồng (vượt 18% kế hoạch) trong bối cảnh thị trường cạnh tranh khốc liệt.
- Công tác triển khai các dự án trọng điểm và mở rộng hệ thống showroom, kho bãi được thực hiện đúng lộ trình chiến lược, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả sử dụng vốn.

2. Giám sát tính tuân thủ và Quản trị rủi ro:

- Hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy chế quản trị nội bộ.
- Thành viên độc lập đã phối hợp chặt chẽ để giám sát việc tái cấu trúc chi phí vận hành và quản trị rủi ro tỷ giá, đảm bảo dòng tiền lành mạnh và sự ổn định của hệ thống trước các biến động kinh tế.

3. Sự phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành:

- Cơ chế trao đổi thông tin giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc được duy trì thông suốt, kịp thời. Ban Tổng Giám đốc luôn cầu thị và phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi để Thành viên độc lập tiếp cận thông tin, thực hiện quyền giám sát và đưa ra các ý kiến phản biện khách quan.

Đánh giá chung: Ban điều hành đã hoạt động trách nhiệm, linh hoạt và hiệu quả. Sự chủ động của Ban Giám đốc trong việc tối ưu hóa nguồn lực và kiểm soát định phí đã giúp Tập đoàn giữ vững vị thế và bảo toàn giá trị cho cổ đông trong một năm đầy thách thức.

IV. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Trên cơ sở giám sát trực tiếp và khách quan, đánh giá tổng thể về hoạt động của HĐQT Tập đoàn 911 trong năm 2025 như sau:

1. Về tính tuân thủ và đạo đức quản trị: HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Mọi quyết sách đều đảm bảo tính minh bạch, thượng tôn pháp luật và đặt lợi ích của Quý cổ đông cũng như sự phát triển bền vững của Tập đoàn làm trọng tâm.

2. Về hiệu quả điều hành chiến lược: HĐQT đã thể hiện sự nhạy bén và quyết đoán trong việc định hướng Ban điều hành tận dụng thời cơ từ các dự án hạ tầng trọng điểm, giúp doanh thu vượt kế hoạch 18%. Đồng thời, HĐQT đã có những chỉ đạo kịp thời về việc tái cấu trúc chi phí và đầu tư hệ thống kho bãi, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn tiếp theo.

3. Về sự minh bạch và bảo vệ lợi ích cổ đông: Các Thành viên HĐQT độc lập ghi nhận sự cầu thị và tôn trọng ý kiến phản biện từ phía Hội đồng. Việc công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo quyền tiếp cận thông tin bình đẳng cho tất cả cổ đông.

Kết luận: Các Thành viên HĐQT độc lập đánh giá hoạt động của HĐQT Tập đoàn 911 trong năm 2025 là chuyên nghiệp, hiệu quả và có tinh thần trách nhiệm cao. HĐQT đã hoàn thành tốt vai trò định hướng và giám sát, giúp Tập đoàn giữ vững vị thế đầu ngành và vượt qua những biến động phức tạp của thị trường.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn 911;
- HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

(Đã ký)

ĐINH TIẾN HÙNG

Số: PL02/2026/BCĐHĐCĐ-911

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2026

DỰ THẢO

PHỤ LỤC 02

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ
ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Công Ty Cổ Phần Tập đoàn 911

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty (“Điều Lệ”).

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT NĂM 2025

- Trong năm qua, vai trò thành viên độc lập đã được thực hiện tập trung vào việc đảm bảo các quyết sách của HĐQT mang tính bền vững và hiệu quả:
- Tham vấn chiến lược: Đã chủ động đóng góp các ý kiến chuyên môn trong việc phân tích thị trường máy móc thiết bị, giúp HĐQT điều chỉnh kế hoạch kinh doanh linh hoạt trước các biến động của nền kinh tế năm 2025.
- Giám sát rủi ro tài chính: Thực hiện rà soát độc lập các báo cáo về dòng tiền, cơ cấu nợ và hiệu quả sử dụng vốn của các dự án đầu tư trọng điểm, nhằm đảm bảo an toàn tài chính cho Tập đoàn.
- Bảo vệ giá trị cổ đông: Luôn duy trì quan điểm khách quan trong việc thẩm định các kế hoạch đầu tư lớn, đảm bảo mọi quyết định đều hướng tới mục tiêu gia tăng giá trị dài hạn cho tất cả cổ đông.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Dưới góc độ quản trị chiến lược, kết quả giám sát ghi nhận như sau:
- Đối với HĐQT: Tập thể HĐQT đã thể hiện năng lực dẫn dắt tốt, các Nghị quyết ban hành không chỉ đúng quy định mà còn có tính thực tiễn cao, giúp Tập đoàn 911 duy trì vị thế cạnh tranh trên thị trường.
- Đối với Ban Tổng Giám đốc: Ban Điều hành đã thực thi quyết liệt các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận. Công tác quản lý vận hành, đặc biệt là việc tối ưu hóa chi phí logistics và kho bãi, đã có những cải thiện đáng kể so với năm trước.
- Hệ thống kiểm soát nội bộ: Công ty đã vận hành bộ máy kiểm soát rủi ro tương đối hiệu quả, giúp nhận diện sớm các thách thức về thị trường và biến động tỷ giá.

ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ PHỐI HỢP GIỮA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Ghi nhận sự phối hợp chặt chẽ, minh bạch trong việc chia sẻ thông tin giữa Ban Tổng Giám đốc và HĐQT. Các yêu cầu giải trình từ phía các Thành viên độc lập luôn được phản hồi đầy đủ, kịp thời.
- Mọi quan hệ tương tác này đảm bảo rằng các quyết định của HĐQT được thực thi sát sao và các vướng mắc từ thực tế điều hành luôn được tháo gỡ kịp thời.

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Để góp phần vào sự phát triển bền vững của Tập đoàn 911 trong năm 2026, Thành viên độc lập HĐQT dự kiến tập trung vào các trọng tâm:

1. Quản trị rủi ro bền vững: Tăng cường giám sát việc triển khai các dự án mới, đảm bảo tính thanh khoản và khả năng chịu đựng của hệ thống tài chính trước các kịch bản thị trường khó khăn.
2. Thúc đẩy ESG: Tham mưu cho HĐQT trong việc lồng ghép các tiêu chuẩn về Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG) vào hoạt động cốt lõi để nâng cao uy tín của Tập đoàn với các đối tác tài chính quốc tế.
3. Tối ưu hóa quản trị: Khuyến nghị đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong báo cáo và điều hành để tăng tốc độ phản ứng của doanh nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn 911;
- HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

(Đã ký)

TRẦN TĂNG HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN 911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02/2026/BCĐHĐCĐ-911

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2026

DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
& KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026**

Kính thưa:

- **Đoàn chủ tịch Công ty Cổ phần Tập đoàn 911;**
- **Các quý vị cổ đông và quý vị đại biểu tham dự Đại hội.**

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, tôi xin gửi tới Đại hội nội dung báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 và các chỉ tiêu kinh doanh chiến lược trong năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2025

Kính thưa Đại hội, năm 2025 là một năm đầy bản lề với những chuyển dịch lớn về kinh tế. Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, tôi xin trình bày tóm tắt các tác động của bối cảnh vĩ mô thế giới và trong nước đối với hoạt động của Tập đoàn 911 như sau:

1. Tình hình kinh tế thế giới: Thách thức song hành cùng cơ hội

- **Biến động thị trường toàn cầu:** Kinh tế thế giới năm 2025 ghi nhận sự hồi phục sau lạm phát nhưng vẫn đối mặt với các rủi ro về địa chính trị và sự thay đổi chính sách tiền tệ tại các nền kinh tế lớn. Việc tỷ giá hối đoái có những giai đoạn biến động đã gây áp lực không nhỏ lên chi phí nhập khẩu máy móc, thiết bị.
- **Sự dịch chuyển chuỗi cung ứng:** Xu hướng chuyển dịch sản xuất sang khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là Việt Nam, tiếp tục được đẩy mạnh. Điều này làm gia tăng nhu cầu xây dựng hạ tầng khu công nghiệp và nhà xưởng, tạo ra thị trường tiềm năng lớn cho các dòng thiết bị nâng hạ và máy công trình.

2. Tình hình kinh tế Việt Nam: Động lực từ đầu tư công

- **Sự khởi sắc của hạ tầng:** Năm 2025 chứng kiến quyết tâm cao độ của Chính phủ trong việc giải ngân vốn đầu tư công. Các dự án trọng điểm quốc gia như và các tuyến đường vành đai đã bước vào giai đoạn thi công cao điểm. Đây là yếu tố then chốt thúc đẩy doanh thu mảng máy xây dựng và thiết bị chuyên dụng của Tập đoàn.

- Môi trường kinh doanh ổn định: Chính sách tài khóa mở rộng và mặt bằng lãi suất duy trì ở mức hợp lý trong phần lớn thời gian của năm đã hỗ trợ tốt cho các doanh nghiệp xây dựng – đối tác chiến lược của 911 – có thêm nguồn lực để đầu tư, tăng cường năng lực thi công thông qua việc đầu tư thiết bị mới.

3. Tác động đối với doanh nghiệp và phản ứng của Ban Tổng Giám đốc

Đứng trước những biến động vĩ mô, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động đưa ra các quyết sách linh hoạt:

- Tối ưu hóa nguồn cung: Chúng ta đã chủ động đàm phán với các đối tác nước ngoài để ổn định giá nhập khẩu và đa dạng hóa danh mục sản phẩm, đặc biệt tập trung vào các dòng máy tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện môi trường theo xu hướng "Kinh tế xanh".
- Số hóa quản trị: Ban Tổng Giám đốc đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý kho bãi và dịch vụ hậu mãi, giúp tiết giảm chi phí vận hành và nâng cao trải nghiệm khách hàng trong bối cảnh cạnh tranh thị trường ngày càng gay gắt.

Nhận định chung: Mặc dù kinh tế năm 2025 vẫn còn những "con gió ngược" từ thị trường quốc tế, nhưng nhờ sự bám sát các chỉ đạo của Chính phủ và tận dụng tối đa làn sóng đầu tư hạ tầng trong nước, Tập đoàn 911 đã biến thách thức thành động lực để duy trì đà tăng trưởng và khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường.

II. ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG MÁY XÂY DỰNG NĂM 2025

Kính thưa Đại hội, nằm trong mối tương quan chặt chẽ với kinh tế vĩ mô, thị trường máy xây dựng năm 2025 ghi nhận những chuyển dịch quan trọng mang tính định hướng dài hạn cho Tập đoàn:

1. Sự gia tăng đột biến của nhu cầu thiết bị hạ tầng

- **Động lực tăng trưởng:** Việc Chính phủ quyết liệt giải ngân vốn đầu tư công cho các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm quốc gia đã tạo ra nhu cầu thực tế rất lớn đối với các dòng máy làm đường, thiết bị nâng hạ và máy xúc công suất lớn.
- **Tác động:** Đây là phân khúc thị trường chủ lực mà Tập đoàn 911 đã tập trung nguồn lực, giúp duy trì tỷ trọng doanh thu ổn định và tăng cường sự hiện diện của thương hiệu tại các đại công trường trên toàn quốc.

2. Sự thay đổi trong hành vi đầu tư và nhu cầu giải pháp tài chính

- **Thực trạng thị trường:** Do áp lực về tối ưu hóa dòng tiền và quản trị rủi ro đầu tư dài hạn, các nhà thầu và doanh nghiệp xây dựng hiện nay có xu hướng thận trọng hơn trong việc mua sắm. Họ ưu tiên lựa chọn các đối tác không chỉ cung cấp máy móc chất lượng mà còn đi kèm các giải pháp hỗ trợ tài chính linh hoạt (như trả góp, liên kết ngân hàng/thuê tài chính) để giảm bớt gánh nặng vốn đầu tư ban đầu.
- **Thích ứng của doanh nghiệp:** Nắm bắt tâm lý này, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động phối hợp với các định chế tài chính, ngân hàng và các tổ chức thuê tài chính để xây dựng các gói

giải pháp hỗ trợ khách hàng tối ưu. Thay vì chỉ bán sản phẩm đơn thuần, 911 tập trung vào việc tư vấn "Giải pháp đầu tư hiệu quả", giúp khách hàng dễ dàng sở hữu thiết bị với chi phí tài chính thấp nhất, từ đó kích cầu và mở rộng tệp khách hàng chiến lược cho Tập đoàn.

3. Khắt khe hơn trong tiêu chuẩn kỹ thuật và môi trường

- **Yêu cầu xanh:** Thị trường năm 2025 bắt đầu thực hiện lộ trình đào thải các thiết bị cũ, tiêu chuẩn phát thải thấp. Các chủ đầu tư dự án lớn và dự án có vốn nước ngoài yêu cầu khắt khe về chỉ số tiêu hao năng lượng và tiêu chuẩn khí thải.
- **Lợi thế cạnh tranh:** Với việc là đối tác của các nhà sản xuất máy móc hàng đầu, chúng ta đã kịp thời cung cấp các dòng sản phẩm tích hợp công nghệ xanh, tạo rào cản kỹ thuật vững chắc trước các đối thủ cạnh tranh nhỏ lẻ.

4. Áp lực cạnh tranh và biến động giá vốn

- **Cạnh tranh:** Thị trường chứng kiến sự thâm nhập mạnh mẽ của các dòng máy mới từ khu vực châu Á với giá thành cạnh tranh. Bên cạnh đó, biến động giá thép toàn cầu và chi phí vận tải cũng ảnh hưởng gián tiếp đến giá bán máy móc trong nước.
- **Giải pháp quản trị:** Tập đoàn đã thực hiện chính sách quản trị tồn kho linh hoạt và duy trì quan hệ đối tác chiến lược để ổn định giá đầu vào, đảm bảo biên lợi nhuận mục tiêu đã đề ra.

Đánh giá tổng quát: Thị trường máy xây dựng năm 2025 là một thị trường đầy tiềm năng nhưng có tính sàng lọc cao. Tập đoàn 911 đã khẳng định được vị thế dẫn đầu nhờ khả năng dự báo chính xác nhu cầu và sở hữu hệ sinh thái sản phẩm - dịch vụ đa dạng, đáp ứng đúng các tiêu chuẩn mới của thị trường và quy định pháp luật.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Năm 2025 ghi nhận sự khởi sắc mạnh mẽ của hạ tầng trong nước với hàng loạt dự án trọng điểm được triển khai đồng loạt trên cả nước. Tuy nhiên, hành trình này cũng đầy thử thách khi nền kinh tế phải đối mặt với các biến động địa chính trị toàn cầu và áp lực lạm phát. Trong bối cảnh nhu cầu thiết bị tăng cao nhưng các doanh nghiệp xây lắp vẫn gặp áp lực lớn về dòng vốn và chi phí đầu vào, thị trường máy công trình đã chứng kiến sự cạnh tranh khốc liệt về giá và dịch vụ hậu mãi nhằm giành lấy thị phần tại các đại công trường.

Trước những thách thức đó, Tập đoàn 911 đã quyết liệt triển khai các giải pháp linh hoạt nhằm củng cố vị thế trong hoạt động kinh doanh cốt lõi. Chúng ta không chỉ nỗ lực duy trì ổn định hệ thống, cân đối nguồn tiền để đồng hành cùng khách hàng vượt khó, mà còn từng bước hiện thực hóa chiến lược mở rộng danh mục sản phẩm và dịch vụ hậu mãi. Việc đa dạng hóa các dòng thiết bị công nghệ mới cùng các giải pháp kỹ thuật chuyên sâu chính là hướng đi trọng tâm, giúp Tập đoàn tối ưu hóa chuỗi cung ứng và gia tăng giá trị phục vụ cho thị trường máy xây dựng tại Việt Nam.

Dù một số chỉ tiêu tài chính chưa đạt kỳ vọng do ảnh hưởng khách quan của thị trường, nhưng những kết quả đạt được là minh chứng cho sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cùng nỗ lực không ngừng nghỉ của tập thể CBNV. Đây là nền tảng vững chắc để Tập đoàn tiếp tục hướng tới mục tiêu trở thành đơn vị nhập khẩu và cung cấp máy thi công xây lắp số 1 tại thị trường Việt Nam và Lào. Sau đây, Ban Tổng Giám đốc xin báo cáo chi tiết kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 cụ thể như sau:

Bảng 1: Tóm tắt tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	2024	2025	Tăng trưởng so với 2025
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	802.345.438.436	1.044.065.886.650	30,13%
Doanh thu hoạt động tài chính	16.136.856.747	11.046.726.214	-31,54%
Thu nhập khác	1.329.890.050	620.917	-99,95%
Giá vốn hàng bán	749.216.646.155	954.928.454.004	27,46%
Chi phí bán hàng	15.177.370.850	20.146.782.826	32,74%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.738.577.590	48.705.343.652	159,92%
Chi phí khác	1.146.371.981	6.947.264.853	506,02%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.552.380.507	19.156.128.884	-18,67%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18.034.938.891	7.924.213.957	-56,06%

Nguồn: Căn cứ trên Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2025

Kính thưa Đại hội, năm 2025 ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ về quy mô của Tập đoàn 911 với doanh thu tăng trưởng ấn tượng hơn **30%** so với năm 2024. Kết quả này khẳng định năng lực của Công ty trong việc tận dụng sự phục hồi của thị trường để chiếm lĩnh thị phần ở các dòng thiết bị giá trị cao như máy xúc và cần cẩu. Song song với đà tăng trưởng, Tập đoàn đã thực hiện bước tiến chiến lược khi thành lập thêm 02 công ty con, tạo tiền đề quan trọng cho việc đa dạng hóa hệ sinh thái kinh doanh trong dài hạn.

Tuy nhiên, đi cùng với sự mở rộng quy mô là những thách thức về chi phí khi giá vốn hàng bán tăng hơn **27%**, chủ yếu do chi phí nhập khẩu và biến động tỷ giá. Đồng thời, việc đầu tư mạnh mẽ vào đội ngũ kỹ thuật, dịch vụ hậu mãi và hệ thống vận hành để xây dựng nền tảng bền vững đã

khiến chi phí quản lý tăng cao, dẫn đến lợi nhuận sau thuế năm 2025 có sự sụt giảm so với năm trước.

Ban Tổng Giám đốc xác định đây là giai đoạn đầu tư tích lũy cần thiết để tạo đà cho tương lai. Bước sang năm 2026, chúng tôi cam kết triển khai quyết liệt các giải pháp tối ưu hóa bộ máy, kiểm soát chặt chẽ chi phí vận hành và khai thác hiệu quả các mảng kinh doanh mới để nâng cao năng lực sinh lời, đảm bảo lợi ích bền vững cho Quý cổ đông.

Bảng 2: Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% Thực hiện so với Kế hoạch
Doanh thu Thuần	880 tỷ đồng	1.044 tỷ đồng	18,64%
Lợi nhuận sau thuế	18 tỷ đồng	7,9 tỷ đồng	-56,11%

Về khía cạnh thực hiện chỉ tiêu, năm 2025 ghi nhận sự nỗ lực vượt bậc của Ban Tổng Giám đốc khi đưa tổng doanh thu đạt mốc hơn **1.044 tỷ đồng**, vượt **18%** so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Dù chỉ tiêu lợi nhuận chịu áp lực từ sự gia tăng của giá vốn đầu vào và các khoản đầu tư chiến lược nhằm mở rộng hệ thống showroom, kho bãi cùng dịch vụ hậu mãi trên toàn quốc, Công ty vẫn đảm bảo được dòng tiền lành mạnh và sự ổn định hệ thống. Hiện tại, chúng tôi đang quyết liệt thực hiện tái cấu trúc định phí và tối ưu hóa quy trình vận hành để không chỉ giữ vững đà tăng trưởng doanh số mà còn nâng cao tỷ suất lợi nhuận trên vốn trong giai đoạn tiếp theo.

IV. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026

Bước sang năm tài chính 2026, Ban Tổng Giám đốc nhận định thị trường máy xây dựng và khai khoáng sẽ bước vào giai đoạn sàng lọc khốc liệt. Những biến động về tỷ giá hối đoái, áp lực lạm phát chi phí đầu vào cùng sự bất ổn của chuỗi cung ứng toàn cầu vẫn là những thách thức hiện hữu, trực tiếp tác động đến biên lợi nhuận của ngành.

Trên tinh thần thận trọng và trách nhiệm, Ban Tổng Giám đốc đề xuất kế hoạch kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận duy trì ở mức tương đương so với kế hoạch thực hiện năm 2025. Quyết nghị này dựa trên những cơ sở chiến lược sau:

- **Củng cố nền tảng:** Sau giai đoạn tăng trưởng nóng và mở rộng quy mô trong năm 2025, Tập đoàn cần một khoảng nghỉ cần thiết để kiện toàn bộ máy, tối ưu hóa quy trình vận hành và kiểm soát chặt chẽ các định phí phát sinh.

- **Quản trị rủi ro:** Trong bối cảnh kinh tế nhiều biến số, việc duy trì kế hoạch ổn định sẽ giúp Tập đoàn bảo toàn nguồn vốn, đảm bảo thanh khoản và giữ vững vị thế tài chính an toàn trước các cú sốc thị trường.
- **Hỗ trợ các mảng kinh doanh mới:** Tập trung nguồn lực để đưa 02 công ty con mới thành lập đi vào quỹ đạo hoạt động ổn định, tạo ra giá trị thực tế thay vì chạy theo các chỉ tiêu tăng trưởng số học ngắn hạn.

Ban Tổng Giám đốc tin rằng, việc lựa chọn chiến lược phát triển bền vững thay vì tăng trưởng bằng mọi giá trong năm 2026 là bước đi đúng đắn nhằm xây dựng nội lực vững chắc. Đây sẽ là bản lề quan trọng để Tập đoàn 911 tích lũy nguồn lực, sẵn sàng bứt phá mạnh mẽ khi thị trường bước vào chu kỳ hồi phục mới.

Rất mong Quý cổ đông thấu hiểu, tin tưởng và tiếp tục đồng thuận cùng Ban Tổng Giám đốc trong lộ trình củng cố nền tảng này.

1. Doanh thu thuần	880 tỷ đồng
2. Lợi nhuận sau thuế	18 tỷ đồng

2. Giải pháp và biện pháp để thực hiện được các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026

Để hiện thực hóa mục tiêu duy trì sự ổn định và tối ưu hóa nền tảng quản trị, Ban Tổng Giám đốc tập trung triển khai các nhóm giải pháp sau:

Quản trị tài chính và rủi ro:

- Chủ động nhận diện và lập kịch bản ứng phó với biến động tỷ giá, lãi suất; quyết liệt thu hồi công nợ để đảm bảo dòng tiền lành mạnh.
- Tối ưu hóa định phí, kiểm soát chặt chẽ giá vốn và tồn kho nhằm bảo toàn nguồn lực tài chính trước các biến số thị trường.

Nâng cao hiệu quả vận hành:

- Kiện toàn bộ máy tổ chức, áp dụng cơ chế đánh giá hiệu quả gắn với kết quả kinh doanh để tối ưu năng suất lao động.
- Tập trung đào tạo đội ngũ kỹ thuật chuyên sâu, nâng cao chất lượng dịch vụ hậu mãi để tạo lợi thế cạnh tranh bền vững.

Phát triển thị trường và thương hiệu:

- Duy trì thị phần mảng phân phối truyền thống tại Việt Nam và Lào; tăng cường kết nối trực tiếp với khách hàng cuối để tối ưu biên lợi nhuận.

- Đầu tư Marketing chuyên nghiệp, khẳng định uy tín thương hiệu 911 trong các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi và mảng khai khoáng mới.

Tuân thủ và Chiến lược:

- Đảm bảo mọi hoạt động đầu tư và kinh doanh tuân thủ tuyệt đối quy định pháp luật và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Thúc đẩy các công ty con mới thành lập đi vào vận hành ổn định, tạo động lực tăng trưởng mới cho giai đoạn tiếp theo.

Kính thưa Đại hội,

Trên cơ sở kế thừa những kết quả đạt được năm 2025, Ban Tổng Giám đốc cam kết bám sát định hướng của Hội đồng quản trị, quyết tâm hoàn thành kế hoạch năm 2026 với mục tiêu: Bảo toàn nguồn lực – Quản trị hiệu quả – Phát triển bền vững.

Tập thể Ban Tổng Giám đốc và CBNV Tập đoàn 911 rất mong nhận được sự tin tưởng và đồng thuận của Quý cổ đông để cùng nhau vượt qua thách thức, xây dựng nền tảng vững chắc cho tương lai.

Trên đây là Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch năm 2026, Ban Tổng Giám đốc kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê chuẩn.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP HĐQT, Ban TGD, HCNS.

T.M BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã Ký)

NGUYỄN XUÂN THANH

Số: 03/2026/BCĐHĐCĐ-911

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2026

DỰ THẢO

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn luật, Điều lệ của Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 quy định về chức năng và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần tập đoàn 911 xin báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025 và định hướng năm 2026 với các nội dung sau:

1. Các hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm tài chính 2025, Ban Kiểm soát (BKS) đã thực hiện chức năng giám sát độc lập đối với hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị (HDQT) và công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc trên tinh thần trách nhiệm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Quý cổ đông. Các hoạt động cụ thể bao gồm:

- Giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: BKS đã tập trung giám sát toàn diện quá trình triển khai các nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua. Ban kiểm soát đánh giá rằng HDQT và Ban Điều hành đã nghiêm túc cụ thể hóa các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, kế hoạch đầu tư và phân phối lợi nhuận vào hoạt động thực tiễn. Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với cổ đông được đảm bảo tuân thủ đúng lộ trình và các cam kết tại Nghị quyết Đại hội.

- Giám sát tính tuân thủ trong công tác quản trị của Hội đồng quản trị: BKS đã theo dõi sát sao tiến trình hoạt động của HDQT thông qua việc rà soát định kỳ các biên bản họp, nghị quyết và các quyết định chiến lược đã được ban hành. BKS ghi nhận các quyết sách của HDQT về kế hoạch hoạt động của Công ty đều đảm bảo tính pháp lý, phù hợp với Điều lệ và các quy định quản trị hiện hành.

- Giám sát và đồng hành cùng Ban lãnh đạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh: BKS đã thực hiện giám sát thông qua việc tiếp nhận và xem xét các báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Qua các buổi làm việc trực tiếp với Ban lãnh đạo

về báo cáo tình hình thực tế, BKS đánh giá cao sự quyết liệt trong công tác điều hành, khả năng nhận diện rủi ro và các giải pháp linh hoạt để duy trì đà tăng trưởng của Tập đoàn 911 trước các biến động của thị trường.

- Thẩm định độc lập các báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh: BKS đã tiến hành xem xét chuyên sâu các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh do Ban điều hành phối hợp cùng Phòng Tài chính Kế toán chuẩn bị. Công tác kiểm tra tập trung vào tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính và việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán. Kết quả thẩm định cho thấy hệ thống sổ sách, chứng từ được lưu trữ đầy đủ, minh bạch; các báo cáo phản ánh chính xác thực trạng tài chính và hiệu quả sử dụng vốn của Tập đoàn.

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các quyết định của Ban Kiểm soát

Dựa trên kết quả giám sát thực tế trong năm 2025, Ban Kiểm soát đánh giá như sau:

- Về chính sách hoạt động: BKS thống nhất với các chính sách tài chính, chiến lược đầu tư và phương án điều hành mà Ban Điều hành đã thực hiện. Các chính sách này cho thấy sự linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển của Tập đoàn.

Về tính minh bạch và quyền lợi cổ đông:

- Tất cả các quyết định quan trọng của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đều được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự theo Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

- BKS khẳng định các quyết định này đã được cân nhắc kỹ lưỡng, đảm bảo tính hiệu quả và không gây thiệt hại đến tài sản, lợi ích của Công ty và của quý cổ đông.

- Về tính tuân thủ: Tập đoàn đã duy trì tốt việc tuân thủ pháp luật trong các giao dịch kinh tế và quản trị nội bộ. BKS không phát hiện bất kỳ dấu hiệu vi phạm pháp luật hay xung đột lợi ích nào ảnh hưởng đến hoạt động chung của Tập đoàn.

❖ Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Trần Thị Kim Dung	05/05	100%	100%	
2	Bà Trần Ngọc Anh	05/05	100%	100%	
3	Bà Lê Thị Loan	05/05	100%	100%	

❖ Các quyết định của Ban kiểm soát ban hành trong năm 2025:

STT	Số quyết định	Ngày	Nội dung
------------	----------------------	-------------	-----------------

1	01/2025/NQ-BKS-911	15/04/2025	Đánh giá tình hình hoạt động của quý I và triển khai nhiệm vụ quý II năm 2025
2	02/2025/NQ-BKS-911	26/05/2025	Bầu trưởng ban kiểm soát cho nhiệm kỳ 2025 - 20230
3	03/2025/NQ-BKS-911	14/07/2025	Đánh giá tình hình hoạt động của quý II và triển khai nhiệm vụ quý III năm 2025
4	04/2025/NQ-BKS-911	10/10/2025	Đánh giá tình hình hoạt động của quý III và triển khai nhiệm vụ quý IV năm 2025
5	05/2025/NQ-BKS-911	29/12/2025	Đánh giá tổng kết hoạt động 2025 và triển khai nhiệm vụ quý I năm 2026

3. Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2025

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (VNĐ)
1	Trần Thị Kim Dung	Trưởng BKS	24.000.000
2	Trần Ngọc Anh	Thành viên BKS	12.000.000
3	Lê Thị Loan	Thành viên BKS	10.000.000
	Tổng cộng		46.000.000

Chi phí hoạt động (hoặc ngân sách hoạt động) của Ban kiểm soát trong năm 2025: 46.000.000 VNĐ (Số tiền bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu đồng)

4. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Đến hết năm 2025 Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty. Hệ thống kiểm soát tài chính và chế độ giao ban vận hành tốt, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp. Ban Kiểm soát đồng ý với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của kiểm toán. Một số thông tin và chỉ tiêu tài chính:

Tình hình công nợ phải trả

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
1. Nợ ngắn hạn	416.726.323.771	223.142.201.135
Vay và nợ ngắn hạn	415.716.157.113	220.365.727.846
Phải trả người bán	349.977.361.171	136.808.326.930
Người mua trả tiền trước	17.054.570.514	23.951.710.900
Phải trả công nhân viên	4.659.218.040	7.246.864.660
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	1.576.647.216	357.959.000
Chi phí phải trả	54.880.284	68.827.988
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	25.200.000	0
2. Nợ dài hạn	41.088.885.356	51.932.038.368
Phải trả dài hạn khác	1.279.394.532	0
Vay và nợ dài hạn	1.010.166.658	2.776.473.289
Tổng cộng	416.726.323.771	223.142.201.135

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm 2025 NOI

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
1. Nợ ngắn hạn	445.968.651.389	220.365.727.846
Phải trả người bán ngắn hạn	361.856.570.554	136.808.326.930
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17.708.819.514	23.951.710.900
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.533.350.709	7.246.864.660
Phải trả người lao động	3.569.603.298	357.959.000
Phải trả ngắn hạn khác	1.724.809.220	0
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	53.580.463.205	51.932.038.368
Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.279.394.532	0

2. Nợ dài hạn	40.854.645.669	2.776.473.289
Phải trả dài hạn khác	150.000.000	0
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	40.449.489.987	2.776.473.289
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	255.155.682	0
Tổng cộng	486.823.297.058	223.142.201.135

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2025 NOI

Tình hình công nợ phải thu

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
1. Các khoản phải thu ngắn hạn	164.441.030.850	83.309.018.552
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	36.688.560.064	36.420.519.244
Trả trước cho người bán ngắn hạn	33.620.720.652	20.239.682.924
Phải thu về cho vay ngắn hạn	47.600.000.000	0
Phải thu ngắn hạn khác	54.031.750.134	26.648.816.384
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(7.500.000.000,00)	0
2. Các khoản phải thu dài hạn	504.642.000	618.709.500
Phải thu dài hạn của khách hàng	504.642.000	618.709.500
Tổng cộng	164.945.672.850	83.927.728.052

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm 2025

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
Các khoản phải thu ngắn hạn	170.342.065.090	83.309.018.552
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	40.902.817.497	36.420.519.244

Trả trước cho người bán ngắn hạn	34.380.917.060	20.239.682.924
Phải thu về cho vay ngắn hạn	47.600.000.000	0
Phải thu ngắn hạn khác	54.958.330.533	26.648.816.384
2. Phải thu dài hạn của khách hàng	2.254.642.000	618.709.500
Tổng cộng	172.596.707.090,00	83.927.728.052,00

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2025

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	2,081		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn		1,49	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,282	1,18	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	0,414	0,575	
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản			
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	0,709	1,352	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	4,935		
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân		1,56	
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,643	1,653	

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0224	0,007	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,057	0,0254	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,033	0,0125	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,029	0,0183	

Về cấu trúc vốn và khả năng thanh toán: Công ty đang đẩy mạnh sử dụng đòn bẩy tài chính để mở rộng quy mô, thể hiện qua hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu tăng từ 0,7 lên 1,35. Mặc dù hệ số thanh toán ngắn hạn có giảm (từ 2,08 xuống 1,49) nhưng vẫn nằm trong ngưỡng an toàn (trên 1,0), đảm bảo khả năng chi trả các nghĩa vụ nợ đến hạn.

Về hiệu quả quản trị tài sản: Điểm đáng lưu ý là Vòng quay hàng tồn kho giảm mạnh (từ 4,93 xuống 1,56). Điều này cho thấy tốc độ luân chuyển hàng hóa chậm lại, dẫn đến ứ đọng vốn lưu động. Ban Điều hành cần đặc biệt quan tâm đến việc giải phóng hàng tồn kho để tối ưu hóa dòng tiền trong năm 2026.

Về năng suất kinh doanh và khả năng sinh lời: Các chỉ số sinh lời như ROE (2,54%) và ROA (1,25%) đều sụt giảm so với năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu do chi phí tài chính (lãi vay) tăng cao và biên lợi nhuận thuần bị thu hẹp (chỉ còn 0,7%). Đây là thách thức lớn đòi hỏi Ban Điều hành phải quyết liệt hơn trong việc tiết giảm chi phí vận hành và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.

Kết luận: Nhìn chung, Tập đoàn 911 vẫn duy trì được sự ổn định về quy mô, nhưng cần cải thiện mạnh mẽ hiệu quả hoạt động và kiểm soát rủi ro nợ vay để đảm bảo lợi ích bền vững cho Quý cổ đông.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đánh giá giao dịch của Công ty với các bên liên quan đều được Hội đồng quản trị trình, thông qua theo đúng trình tự và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về công bố thông tin, Chi tiết về các giao dịch với các bên liên quan được trình bày trong Báo cáo tình hình quản trị của Công ty, Ban kiểm soát nhận thấy trình tự thực hiện giao dịch không xuất

hiện sai phạm, đảm bảo tính minh bạch, kiểm soát được xung đột lợi ích, bảo vệ lợi ích của Công ty và các cổ đông góp vốn.

6. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban điều hành

Trong năm 2025 Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban điều hành.

Ban Kiểm soát cho rằng các cán bộ quản lý của Công ty đã thể hiện trách nhiệm trong việc điều hành.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp với hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/Giám đốc và các cổ đông

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trên tinh thần xây dựng hợp tác, thể hiện trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị có Ban kiểm soát tham dự. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được chuyển sang Ban kiểm soát thực hiện giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT và điều hành của Ban Giám đốc.

Ban kiểm soát luôn phối hợp với HĐQT, BTGD thực hiện triển khai nghị quyết HĐQT đến các phòng ban, các cổ đông cũng như ngoài công ty như thay đổi quy trình trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa ra lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập hàng năm cho Công ty, dự kiến chia cổ tức bằng tiền ,chuẩn bị tài liệu cho Đại hội,...

Ban kiểm soát luôn duy trì trao đổi với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc tuân thủ và các chính sách chế độ tài chính cũng như việc tuân thủ theo đúng Điều lệ, Quy chế trong quản trị Công ty.

8. Đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát

Dựa trên kết quả giám sát năm 2025, nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững cho Tập đoàn 911, Ban Kiểm soát trân trọng kiến nghị tới Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và Hội đồng quản trị (HĐQT) các định hướng sau:

- **Tối ưu hóa cấu trúc vốn và kiểm soát an toàn tài chính:** Trong bối cảnh Công ty đang mở rộng quy mô kinh doanh, HĐQT cần chỉ đạo Ban điều hành rà soát chặt chẽ tỷ lệ nợ vay. Cần có lộ trình cân đối giữa vốn chủ sở hữu và vốn vay ngân hàng để giảm bớt áp lực chi phí tài chính, đảm bảo các chỉ số thanh toán luôn nằm trong ngưỡng an toàn, tránh rủi ro mất cân đối dòng tiền.

- **Nâng cao hiệu quả quản trị tài sản và hàng tồn kho:** Kiến nghị Ban Điều hành tập trung cải thiện tốc độ luân chuyển hàng hóa. Cần có chính sách bán hàng và thu hồi công nợ linh hoạt để giải phóng nguồn vốn đang bị ứ đọng tại hàng tồn kho. Việc tối ưu hóa vòng quay tài sản sẽ giúp giảm chi phí lưu kho và tạo ra nguồn lực tài chính chủ động cho các hoạt động đầu tư mới.

- **Cải thiện biên lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn:** Đề nghị Tập đoàn rà soát lại toàn bộ quy trình chi phí, từ giá vốn hàng bán đến chi phí quản lý doanh nghiệp. Mục tiêu trọng tâm

của năm 2026 là nâng cao hiệu quả sinh lời trên mỗi đồng vốn của cổ đông. HĐQT cần ưu tiên nguồn lực cho các mảng kinh doanh có biên lợi nhuận cao và khả năng thu hồi vốn nhanh.

- **Kiến toàn hệ thống kiểm soát nội bộ:** BKS đề xuất tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ và cơ chế phối hợp thông tin giữa các phòng ban. Việc minh bạch hóa dữ liệu và báo cáo kịp thời sẽ giúp BKS cũng như Ban lãnh đạo nhận diện sớm các rủi ro thị trường, từ đó có những quyết sách điều hành chính xác và hiệu quả.

Xin chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông!

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn 911;
- HĐQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

(Đã ký)

TRẦN THỊ KIM DUNG

Số: 01/2026/Ttr-HĐQT-911

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn 911

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn 911;
- Báo cáo tài chính riêng năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ Tin học Moore AISC.
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn 911 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ Tin học Moore AISC

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ Tin học Moore AISC tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và được HĐQT Công ty công bố trên Website của Công ty (<https://911group.com.vn/>) bao gồm: Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo kiểm toán độc lập, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh Báo cáo tài chính với một số chỉ tiêu chính như sau:

STT.	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính riêng	Báo cáo tài chính hợp nhất
1	Tổng tài sản	724.839.929.218	807.926.919.790
2	Doanh thu thuần	1.044.065.886.650	1.077.829.029.324
3	Lợi nhuận trước thuế	12.209.484.948	11.454.657.915
4	Lợi nhuận sau thuế	7.924.213.957	6.914.231.242

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT; BKS; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(Đã ký)

NGUYỄN MẠNH HẢI

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN 911**

Số: 02/2026/Ttr-BKS-911

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn 911

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn 911;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 như sau:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC
2. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
3. Công ty TNHH Hãng kiểm toán Vaco

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cụ thể theo danh sách trên.

Trường hợp không thương lượng được với các công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên về thời gian triển khai, mức phí thực hiện thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT được phép lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập khác có tên trong danh sách “Doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026” do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phê duyệt để thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT; BKS; Văn thư.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

(Đã ký)

TRẦN THỊ KIM DUNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN 911**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03/2026/Ttr-HĐQT-911

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(Về việc tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiền lương của ban Tổng giám đốc năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương cho HĐQT, BKS năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn 911

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn 911;
- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiền lương của Ban Tổng Giám đốc năm 2025 và kế hoạch tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty năm 2026 như sau:

1. Thù lao, tiền lương chi trả cho HĐQT, BKS và tiền lương của Ban TGD trong năm 2025

Tổng số tiền lương thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương Ban Tổng Giám đốc trong năm 2025 là 2.353.776.000 đồng, chi tiết như sau:

STT	Tên	Chức vụ	Thù lao, lương, thưởng và các khoản lợi ích khác chi trả trong năm (đồng/tháng/người)
I	Hội đồng quản trị		
1	Bà Nguyễn Thị Thom	Thành viên Hội đồng quản trị	288.079.000
2	Ông Nguyễn Mạnh Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị	714.231.000
3	Ông Phạm Đình Thoan	Thành viên Hội đồng quản trị	273.231.000
4	Ông Nghiêm Đức Thuận	Thành viên Hội đồng quản trị	441.001.000

5	Ông Trần Tăng Hải	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	25.000.000
6	Ông Đinh Tiến Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	25.000.000
7	Ông Nguyễn Xuân Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị	389.233.000
II	Ban kiểm soát		
1	Bà Trần Thị Kim Dung	Trưởng Ban kiểm soát	24.000.000
2	Bà Trần Ngọc Anh	Thành viên Ban kiểm soát	10.000.000
3	Bà Lê Thị Loan	Thành viên Ban kiểm soát	12.000.000
	Tổng cộng		2.353.776.000

1. Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương cho HĐQT, BKS năm 2026

STT	Chức vụ	Thù lao, tiền lương kế hoạch năm 2026 (đồng/tháng/người)	
		Tiền lương tháng	Thù lao tháng
I	Hội đồng quản trị		
1	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	20.000.000
2	Thành viên HĐQT	50.000.000	20.000.000
2	Thành viên HĐQT không điều hành	-	10.000.000
3	Thành viên HDDQT độc lập	-	10.000.000
II	Ban Kiểm soát		
1	Trưởng Ban kiểm soát	17.000.000	5.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	15.000.000	5.000.000

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, thì tổng quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát kế hoạch năm 2026 là: 3.864.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu HĐQT, BKS, VT./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(Đã ký)

NGUYỄN MẠNH HẢI

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN 911**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 04/2026/Ttr-HĐQT-911

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn 911

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn 911;
- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ Tin học Moore AISC.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và chia cổ tức năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1.	Lợi nhuận sau thuế để lại từ các năm trước tại ngày 31/12/2025 (trên báo cáo tài chính riêng)	60.189.391.490
2.	Lợi nhuận sau thuế năm 2025. Trong đó:	6.914.231.242
2.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 của cổ đông Công ty mẹ	7.624.942.142
2.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 của cổ đông không kiểm soát	(710.711.906)
3	Tổng lợi nhuận có thể phân phối (3=1+2.1)	67.814.333.632
4	Phương án phân phối lợi nhuận	
4.1	Trích các Quỹ	-
4.2	Chi trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu Tỷ lệ chi trả 2,5%	6.000.000.000

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT; BKS; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(Đã ký)

NGUYỄN MẠNH HẢI

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN 911**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 05/2026/Ttr-HĐQT-911

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v: Về việc báo cáo thực hiện điều chỉnh thông tin về ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo quy định của luật hiện hành)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn 911

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Quyết định 36/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ngày 29 tháng 9 năm 2025;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn 911;

Căn cứ vào các Quy định pháp luật hiện hành, điều lệ công ty Hội đồng quản xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 về việc điều chỉnh thông tin về ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật hiện hành và sửa đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty theo địa giới hành chính mới như sau:

1. Điều chỉnh thông tin Ngành, nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành

STT	Ngành, nghề trước khi thay đổi	Mã ngành	Ngành, nghề sau khi thay đổi	Mã ngành
1.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662
			Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4782

4.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
7.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0729
8.	Cung ứng lao động tạm thời (Loại trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	7820	Cung ứng lao động tạm thời (Loại trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	7821
9.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Loại trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	7830	Cung ứng nguồn nhân lực khác (Loại trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	7822
10.	Sản xuất điện <i>Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời</i>	3511	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo <i>Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời</i>	3512
11.	Truyền tải và phân phối điện (Loại trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia)	3512	Truyền tải và phân phối điện (Loại trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia)	3513
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu <i>Bán buôn điện – Điều 32, Nghị định 137/2013/NĐ-CP; Bán buôn hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy thu thập năng lượng.</i>	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu <i>Bán buôn điện – Điều 6, Nghị định 61/2025/NĐ-CP; Bán buôn hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy thu thập năng lượng.</i>	4679
13.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu <i>Bán lẻ điện – Điều 33, Nghị định 137/2013/NĐ-CP); Bán lẻ hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy thu thập năng lượng.</i>	4799	<i>Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Bán lẻ điện – Điều 33, Nghị định 137/2013/NĐ-CP); Bán lẻ hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy thu thập năng lượng.</i>	4773

2. Sửa đổi ngành, nghề kinh doanh tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Sửa đổi khoản 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty như sau

“Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659 (Chính)
4.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng các công ty kinh doanh (Không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối)	8299
7.	Phá dỡ Chi tiết: Trừ dịch vụ nổ mìn	4311
8.	Xây dựng nhà để ở	4101
9.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Trừ dịch vụ nổ mìn	4312
10.	Xây dựng nhà không để ở	4102
11.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
12.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
13.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
14.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
15.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
16.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322

18.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
19.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa. Chi tiết: Đại lý, Môi giới thương mại (Không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối)	4610
20.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
21.	Khai thác và thu gom than non	0520
22.	Khai thác quặng sắt	0710
23.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
24.	Bốc xếp hàng hóa	5224
25.	Khai thác gỗ (Loại trừ khai thác rừng tự nhiên)	0220
26.	Trồng rừng và khai thác rừng (Loại trừ khai thác rừng tự nhiên)	0210
27.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (Loại trừ dịch vụ kiểm tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên; Cung ứng dịch vụ lâm nghiệp tại rừng đặc dụng.)	0240
28.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
29.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
30.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
31.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
32.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
33.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi và theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô, mô tô, xe máy	4931
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Loại trừ các dịch vụ liên quan đến vận tải hàng không và hoa tiêu)	5229
36.	Chuyển phát	5320

37.	<i>Xây dựng công trình điện (Loại trừ xây dựng các công trình truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành hệ thống thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</i>	7912
38.	<i>Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</i>	4752
39.	<i>Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác</i>	4661
40.	<i>Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác</i>	4662
41.	<i>Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác</i>	4782
42.	<i>Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị</i>	3312
43.	<i>Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác</i>	9531
44.	<i>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</i>	4673
45.	<i>Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt</i>	0729
46.	<i>Cung ứng lao động tạm thời (Loại trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)</i>	7821
47.	<i>Cung ứng nguồn nhân lực khác (Loại trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)</i>	7822
48.	<i>Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời</i>	3512
49.	<i>Truyền tải và phân phối điện (Loại trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia)</i>	3513
50.	<i>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn điện – Điều 6, Nghị định 61/2025/NĐ-CP; Bán buôn hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy thu thập năng lượng.</i>	4679
51.	<i>Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Bán lẻ điện – Điều 33, Nghị định 137/2013/NĐ-CP); Bán lẻ hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy thu thập năng lượng.</i>	4773

Ngoài nội dung sửa đổi trên, các nội dung khác tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không thay đổi

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT; BKS; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(Đã ký)

NGUYỄN MẠNH HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	9
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	10
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	10
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	11
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	11
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	11
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	12
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	12
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 17. Thay đổi các quyền	17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	21
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	24
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	24
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	24

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	26
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	27
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	28
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	29
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	30
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	30
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	30
Điều 34. Người điều hành Công ty	30
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	31
IX. BAN KIỂM SOÁT	32
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	32
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	32
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	32
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	33
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	33
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	33
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	34
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	34
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	35
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	35
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	35
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	36
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	36
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	36
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	36
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	37
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	37
Điều 48. Năm tài chính	37
Điều 49. Chế độ kế toán.....	37
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	37
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	37
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	38
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	38

Điều 52. Kiểm toán	38
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	38
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp	38
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	38
Điều 54. Giải thể công ty	38
Điều 55. Gia hạn hoạt động	38
Điều 56. Thanh lý.....	39
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	39
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	39
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	40
Điều 58. Điều lệ công ty	40
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	40
Điều 59. Ngày hiệu lực	40

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số **01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-911** ngày **17 tháng 05 năm 2025**

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, **sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;**
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;
- p) *Tổ chức kiểm toán được chấp thuận* là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật doanh nghiệp và Pháp luật về kiểm toán độc lập;
- q) *Quy chế nội bộ về quản trị Công ty* là văn bản tập hợp các nguyên tắc, quy định về điều hành, quản lý Công Ty được ban hành theo thẩm quyền, trình tự thủ tục của Công Ty và phù hợp với quy định của Pháp Luật tại từng thời điểm.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 911 GROUP JOINT STOCK COMPANY

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: **Thôn Phù Dục 1, Xã Phù Đồng, Thành phố Hà Nội**

- Điện thoại: 02466860911

- Email: info@911group.com.vn

- Website: <https://911group.com.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và **Quy chế nội bộ về quản trị công ty**.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. <i>Chi tiết:</i>	4659 (Chính)

	- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	
4.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng các công ty kinh doanh</i> <i>(Không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối)</i>	8299
7.	Phá dỡ <i>Chi tiết: Trừ dịch vụ nổ mìn</i>	4311
8.	Xây dựng nhà để ở	4101
9.	Chuẩn bị mặt bằng <i>Chi tiết: Trừ dịch vụ nổ mìn</i>	4312
10.	Xây dựng nhà không để ở	4102
11.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
12.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
13.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
14.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
15.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
16.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
18.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
19.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa. <i>Chi tiết: Đại lý, Môi giới thương mại</i> <i>(Không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối)</i>	4610
20.	Khai thác và thu gom than cứng	0510

21.	Khai thác và thu gom than non	0520
22.	Khai thác quặng sắt	0710
23.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
24.	Bốc xếp hàng hóa	5224
25.	Khai thác gỗ <i>(Loại trừ khai thác rừng tự nhiên)</i>	0220
26.	Trồng rừng và khai thác rừng <i>(Loại trừ khai thác rừng tự nhiên)</i>	0210
27.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp <i>(Loại trừ dịch vụ kiểm tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên; Cung ứng dịch vụ lâm nghiệp tại rừng đặc dụng.)</i>	0240
28.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
29.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
30.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
31.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
32.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
33.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) <i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi và theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô, mô tô, xe máy</i>	4931
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>(Loại trừ các dịch vụ liên quan đến vận tải hàng không và hoa tiêu)</i>	5229
36.	Chuyển phát	5320
37.	Xây dựng công trình điện <i>(Loại trừ xây dựng các công trình truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành hệ thống thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</i>	7912
38.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752
39.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661
40.	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ	4662

	khác	
41.	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4782
42.	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
43.	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531
44.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
45.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0729
46.	Cung ứng lao động tạm thời <i>(Loại trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)</i>	7821
47.	Cung ứng nguồn nhân lực khác <i>(Loại trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)</i>	7822
48.	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo <i>Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời</i>	3512
49.	Truyền tải và phân phối điện <i>(Loại trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia)</i>	3513
50.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Bán buôn điện – Điều 6, Nghị định 61/2025/NĐ-CP; Bán buôn hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy thu thập năng lượng.</i>	4679
51.	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) <i>Bán lẻ điện – Điều 33, Nghị định 137/2013/NĐ-CP); Bán lẻ hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy thu thập năng lượng.</i>	4773

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- Xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển ổn định, lâu dài và bền vững;
- Huy động và sử dụng vốn hiệu quả;
- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có phẩm chất đạo đức, trình độ văn hóa, năng lực chuyên môn và năng lực tổ chức, quyết đoán đưa ra những quyết sách, giải pháp cụ thể về chiến lược sản xuất kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã

công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 240.000.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tỷ đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 24.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông, không có cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tính đến thời điểm điều lệ này được thông qua, các cổ đông sáng lập đã chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của mình.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
3. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội

dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; **Hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số thành viên quy định trong Điều lệ.**

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên

Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này; và phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sau mười (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này **thì chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ**

đồng phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên **căn cứ danh sách cổ đông tại ngày Đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông;**
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một **bộ** thẻ biểu quyết **và/hoặc Phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có)**, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/**bầu cử** của cổ đông đó hoặc **Đại diện được ủy quyền**. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, **đối với thẻ biểu quyết**, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và

biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

c) Trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông **tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông **Tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm

soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử của từng đợt bầu thành viên hoặc quy chế tương đương hoặc Điều lệ công ty. Ngoài ra, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức khác được quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử của từng đợt bầu thành viên hoặc quy chế tương đương

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm

thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có);
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là **07** người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu **02** thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ

thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Biên bản họp Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản

trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyết định hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các giao dịch, hợp đồng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quy định tại Điều 15 và Điều 27 Điều lệ Công ty

j) Quyết định Các khoản đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty

k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những

người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 nhất trí thông qua ngày 16/05/2025 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**

(Đã ký)

NGUYỄN MẠNH HẢI

Số: 06/2026/Ttr-HĐQT-911

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn 911

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2025;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

- Căn cứ Thông tư 115/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của bộ trưởng bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 (“Công ty”).

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua việc Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 của Công ty với các nội dung cụ thể như sau:

I. Tăng vốn điều lệ theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025:

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn 911
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông

3. Mã chứng khoán : NO1
4. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ công ty : 240.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi tỷ đồng*)
6. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 24.000.000 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 600.000 cổ phiếu
8. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá : 6.000.000.0000 đồng (*Bằng chữ: Sáu tỷ đồng*).
9. Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
10. Tỷ lệ phát hành : 2,5% (Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
11. Phương thức phát hành : Theo phương thức thực hiện quyền
12. Tỷ lệ thực hiện quyền : 40:1 (Tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ tức và cứ 40 quyền sẽ được nhận 1 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị).
13. Thời gian dự kiến phát hành : Năm 2026 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của NO1.
14. Đối tượng phát hành : Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 có tên trong danh sách tại ngày Đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu được cung cấp bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.
15. Nguồn vốn thực hiện : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến thời điểm 31/12/2025 trên Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911.
16. Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
17. Nguyên tắc làm tròn xuống, xử lý cổ phiếu lẻ : Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ, không phát hành.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 101 cổ phiếu, khi đó với tỷ lệ phát hành là 2,5% số lượng cổ phiếu phát hành thêm cổ đông A nhận được là $(101 \times 1/40 = 2,525$ cổ phiếu). Theo nguyên tắc làm tròn số trên, số cổ phiếu mới cổ đông A được nhận là 2 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ (0,525 cổ phiếu) sẽ bị hủy bỏ, không phát hành.

18. Mục đích phát hành : Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025

II. Điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký và Đăng ký niêm yết bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, ngay sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

III. Sửa đổi Điều lệ

Sửa đổi các điều khoản nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu tại *Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập* trong Điều lệ của Công ty cập nhật theo mức Vốn điều lệ mới sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.

IV. Ủy quyền cho Hội Đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Được phép điều chỉnh tỷ lệ phát hành nhưng phải đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến tối đa theo phương án được ĐHCĐ phê duyệt;
- Hoàn chỉnh các nội dung khác liên quan đến Phương án phát hành cổ phiếu theo yêu cầu của các cơ quan chức năng để việc phát hành được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai kế hoạch phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Triển khai phương án phát hành, lựa chọn thời điểm phát hành, quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan chức năng để báo cáo phát hành, điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2025;
- Sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ và các nội dung liên quan trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đúng với mức vốn điều lệ tăng lên sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc phát hành: đăng ký thay đổi nội dung Đăng ký doanh nghiệp đến Cơ quan đăng ký kinh doanh.
- Chủ động thực hiện điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2025 phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.
- Ngoài những nội dung trên đây, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động thực hiện các công việc và thủ tục khác liên quan đến việc triển khai thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phù hợp với quy định pháp luật, nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 thành công và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông .

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT; BKS; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(Đã ký)

NGUYỄN MẠNH HẢI

Số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ-911

Hà Nội, ngày 16 tháng 05. năm 2026

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số ngày của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thông qua Báo cáo của hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng năm 2026 theo nội dung Báo cáo số 01/2026/BCĐHĐCĐ-911

Điều 2. Thông qua Báo cáo của ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 theo nội dung Báo cáo số 04/2026/BCĐHĐCĐ-911

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2025 và phương hướng năm 2026 theo nội dung Báo cáo số 04/2026/BCĐHĐCĐ-911

Điều 4. Thông qua việc báo cáo thực hiện điều chỉnh thông tin về ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo quy định của Luật hiện hành theo nội dung tờ trình số 05/2026/Ttr-HĐQT-911

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán theo nội dung tờ trình số 01/2026/Ttr-HĐQT-911

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 theo nội dung tờ trình số 04/2026/Ttr-HĐQT-911

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo tờ trình số 02/2026/Ttr-BKS-911.

Điều 8. Thông qua việc tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiền lương của ban Tổng giám đốc năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương cho HĐQT, BKS năm 2026 theo nội dung tờ trình số 03/ 2026/Ttr-HĐQT-911.

Điều 9. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 theo tờ trình số.....

Điều 10. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 có trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi Đại hội đồng cổ đông trong Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích cổ đông của Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng Website cty);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.Hồ Chí Minh;
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

(Đã ký)

NGUYỄN MẠNH HẢI